

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày: 05 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 30/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 đối với bị cáo:

Trần Thị A, sinh ngày 18/7/1974 tại A, Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Tổ T, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: 08 N, Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình T và bà Trần Thị L (đều đã chết); bị cáo không có chồng, con; tiền án: 01 tiền án (Ngày 24/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 24/7/2017, đến ngày 20/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành hình phạt bổ sung 3.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: x/5 N, Tổ 9, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bùi Đình Thị Th, sinh năm 1985; địa chỉ: x/11 Đổ Trạc, Tổ 1, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1980; địa chỉ: x/42 Đổ Trạc, Tổ 1, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Vân Hồng A1, sinh năm 1969; địa chỉ: x/4 N, Tổ 9, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 09/6/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Vân Hồng A1 thuộc Tổ 9, phường A, thị xã A, Trần Thị A cùng Nguyễn Thị T, Bùi Đình Thị Th và Phạm Thị Mỹ L đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên thì bị Công an phường A, thị xã A phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá; các đối tượng đã tự nguyện giao nộp lại trong đó T 70.000đ, L 45.000đ, Th 190.000đ và A 20.000đ. Ngày 03/7/2023, Công an phường A chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A để điều tra, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/6/2023, Bùi Đình Thị Th và Phạm Thị Mỹ L đến nhà Nguyễn Thị T chơi. Tại đây, T rủ Th và L sang nhà bà Nguyễn Thị Vân Hồng A1 (hàng xóm của T) chơi bài tiến lên ăn tiền thì Th và L đồng ý. Khi cả ba sang nhà bà A1 thì T gặp Trần Thị A đi ngoài đường, T rủ A vào nhà bà A1 chơi bài tiến lên ăn tiền thì A đồng ý. T đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá rồi quay lại nhà bà A1. Lúc này, T xin phép bà A1 cho nhóm T đánh bài ăn tiền thì bà A1 đồng ý. Tại đây, cả nhóm ngồi xuống nền nhà tại phòng trống giữa phòng ngủ và phòng bếp của nhà bà A1 để chơi bài. Các đối tượng quy định người thắng nhất sẽ được người về cuối đưa số tiền 10.000đ, người về nhì được người về ba đưa số tiền 5.000đ. Người nào “chặt tứ quý” (chặt quân bài số 2), đối với quân 2 đen thì người bị “chặt heo” thua 5.000đ; đối với quân 2 đỏ thì người bị “chặt heo” thua 10.000đ. Người nào ăn trắng (tức là bài có bốn con 2 hoặc có từ 3 đến xì hoặc sáu đôi) thì những người cùng chơi còn lại phải đưa cho người ăn trắng số tiền 10.000đ. Khi tham gia đánh bạc, A mang theo 20.000đ, T mang theo 80.000đ, Th mang theo 125.000đ, L mang theo 100.000đ sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị phát hiện, A không thua không thắng, T thua 10.000đ, L thua 55.000đ, Th thắng 65.000đ. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 325.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Ngày 24/7/2017, Trần Thị A bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 20/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2017, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích, A lại tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc”.

Đối với Nguyễn Thị T có hành vi khởi xướng, rủ rê các đối tượng tham gia đánh bạc và T trước đó bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đã chấp hành xong. Bùi Đình Thị Th và Phạm Thị Mỹ L có hành vi đánh bạc nhưng tổng số tiền tham gia đánh bạc dưới mức định lượng để khởi tố; các đối tượng Th và L chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Th và L.

Đối với bà Nguyễn Thị Vân Hồng A1 là chủ nhà, cho các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà mình nhưng số tiền các đối tượng đánh bạc dưới 5.000.000đ và bà A1 chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc nên hành vi của Nguyễn Thị Vân Hồng A1 không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc quy định Điều 322 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà A1.

Quá trình điều tra, Trần Thị A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trần Thị A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị A phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị A từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị A. Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 325.000đ. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 09/6/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Vân Hồng A1 thuộc Tổ 9, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, Trần Thị A tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên cùng các đối tượng Bùi Đình Thị Th, Phạm Thị Mỹ L và Nguyễn Thị T với tổng số tiền 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền Trần Thị A và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới mức định lượng để cấu thành tội phạm (dưới 5.000.000đ) nhưng Trần Thị A đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị A đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo đang có một tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà còn vi phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Trần Thị A mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Thị T, Bùi Đình Thị Th và Phạm Thị Mỹ L đã tham gia đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ và không thuộc trường hợp đã bị xử lý hành chính hoặc đã bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với số tiền 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các Điều 38, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 325.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị A phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (05/12/2023), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông